

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 7 - THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2026/HNGĐ - ST

Ngày 05 /3/2026

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – THANH HÓA**

***Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hương Giang.

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Ngọc Dung

Ông Nguyễn Văn Thư.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Vũ Thị Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Thanh Hoá.

*Đại diện VKS nhân dân khu vực 7 – Thanh Hoá tham gia phiên tòa:* Bà Dương Thị Hiền.

Trong ngày 05 tháng 3 năm 2026, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thanh Hóa đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 98/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2026/QĐXXST - HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2026/QĐST – HNGĐ ngày 05/02/2026 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Khắc H1 - Sinh năm: 1982

Số CCCD: 038082xxxxxx

Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Thôn E, xã K, tỉnh Thanh Hóa.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**Bị đơn:** Bà Bùi Thị H2 – Sinh năm: 1988.

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn E, xã K, tỉnh Thanh Hóa.

Bà H2 đã bị Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thanh Hóa tuyên bố mất tích.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 21/11/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Nguyễn Khắc H1 trình bày:

*Về hôn nhân:* Ông H1 và bà Bùi Thị Hòa kết H3 với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 29/12/2010 tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã K, tỉnh Thanh Hóa). Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc với nhau được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình và quan điểm sống không hợp nên vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Năm 2016 bà H2 đã bỏ nhà đi khỏi địa phương không để lại tin tức, địa chỉ và cũng không liên lạc gì về với gia đình và gia đình cũng không ai biết địa chỉ, nơi ở của bà H2. Ông H1 và gia đình đã đi tìm bà H2 rất nhiều nơi và đã làm đơn yêu cầu Tòa án thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú nhưng vẫn không có tin tức gì về bà H2. Ngày 12/02/2025, ông H1 đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất tích đối với bà Bùi Thị H2, sau thời gian thông báo tìm kiếm người vắng mặt, vẫn không biết được tin tức của bà H2, ngày 07/7/2025 Tòa án nhân dân khu vực 7 – Thanh Hoá đã mở phiên họp giải quyết việc dân sự và ra Quyết định tuyên bố bà Bùi Thị H2 mất tích. Kể từ khi Tòa án tuyên bố bà Bùi Thị H2 mất tích đến nay, bà H2 cũng không có tin tức gì. Nay ông Nguyễn Khắc H1 xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc gia đình không có nên ông H1 đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho ông H1 được ly hôn bà Bùi Thị H2.

*Về con cái:* Vợ chồng ông Nguyễn Khắc H1 và bà Bùi Thị H2 có 01 con chung tên là: Nguyễn Thúy H4 – sinh ngày 16/6/2011 (giới tính: Nữ), cháu bị bệnh bại não, thuộc đối tượng là người khuyết tật nặng, lâu nay cháu đang được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng. Hiện nay, cháu H4 ở cùng với ông H1 tại thôn E, xã K, do ông H1 trực tiếp nuôi dưỡng. Từ khi bà H2 bỏ nhà đi đến nay, ông H1 là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H4. Nay, ông Nguyễn Khắc H1 đề nghị Tòa án giao cháu Nguyễn Thúy H4 cho ông H1 trực tiếp nuôi dưỡng, ông H1 không yêu cầu bà H2 phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng ông.

*Về tài sản và công nợ:* Ông Nguyễn Khắc H1 không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn là bà Bùi Thị H2 đã bị Tòa án nhân dân khu vực 7 – Thanh Hoá tuyên bố mất tích tại Quyết định số 02/2025/QĐST – DS ngày 07/7/2025. Trong vụ án này đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng bằng hình thức niêm yết công khai nhưng vắng mặt không có lý do, không nộp văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ kèm theo nên Tòa án không thu thập được nguyện vọng của bà Bùi Thị H2.

Tại biên bản xác minh ngày 04/12/2025, Công an xã K, tỉnh Thanh Hoá cho biết, bà Bùi Thị H2 hiện nay không có mặt tại địa phương, bà H2 bỏ nhà đi từ năm 2016 đến nay không có tin tức gì.

Tại biên bản xác minh ngày 19/12/2025, chính quyền địa phương xã K, tỉnh Thanh Hóa nơi ông H1 có đăng ký hộ khẩu thường trú và là nơi cư trú cuối cùng của bà H2 cho biết: ông Nguyễn Khắc H1 và bà Bùi Thị H2 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T (nay là xã K), tỉnh Thanh Hóa vào ngày 29/12/2010. Sau khi kết hôn bà H2 về nhà ông H1 sinh sống. Năm 2016, bà H2 bỏ nhà đi đến nay không về. Chính quyền địa phương không nắm được nguyên nhân vợ chồng ông H1, bà H2 mâu thuẫn cũng như nguyên nhân bà H2 bỏ nhà đi. Về con chung: Ông H1 và bà H2 có 01 con chung, tên là Nguyễn Thúy H4 (giới tính: Nữ), sinh ngày 16/6/2011. Hiện nay, cháu H4 đang sống cùng với ông H1 và bố mẹ đẻ ông H1. Về điều kiện kinh tế: Ông H1 làm nghề tự do, thu nhập ổn định khoảng 7.000.000 đồng/tháng. Về đạo đức, lối sống: Quá trình sinh sống tại địa phương xã K ông H1 có đạo đức tốt, chấp hành tốt các quy định của nơi cư trú, không vi phạm pháp luật.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Khắc H1 vắng mặt, nhưng tại đơn xin xét xử vắng mặt ông H1 vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 – Thanh Hoá phát biểu quan điểm:*

- Về việc tuân theo pháp luật tổ tụng dân sự: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay, thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký Tòa án đã thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn của mình và tuân theo đúng quy định của pháp luật Tổ tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã tuân theo đúng quy định của pháp luật, bị đơn đã bị Tòa án tuyên bố mất tích.

- Về nội dung: Qua nghiên cứu hồ sơ cũng như tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Khắc H1, xử cho ông H1 được ly hôn bà Bùi Thị H2.

Giao con chung là Nguyễn Thúy H4 – sinh ngày 16/6/2011 (giới tính: Nữ) cho ông H1 trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi đã khỏi bệnh, nếu con vẫn chưa khỏi bệnh, giao cho ông H1 tiếp tục nuôi dưỡng con cho đến khi cháu H4 khỏi bệnh hoặc khi có sự thay đổi khác. Công nhận sự tự nguyện của ông H1, không yêu cầu bà H2 cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

-Về án phí: Ông Nguyễn Khắc H1 phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và trong quá trình giải quyết vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Về quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Nguyễn Khắc H1 có đơn khởi kiện về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con đối với bà Bùi Thị H2 có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú

cuối cùng tại xã K, tỉnh Thanh Hóa. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 điều 39, điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định đây là vụ án: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 - Thanh Hóa.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Nhưng trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là bà Bùi Thị H2 vắng mặt nên không lấy được nguyện vọng của bà H2 và cũng không thống nhất được hướng giải quyết vụ án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo Điều 220 BLTTDS. Tại phiên tòa bà H2 vắng mặt lần thứ hai không có lý do, ông Nguyễn Khắc H1 có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Khắc H1 và bà Bùi Thị H2 là đúng quy định.

[2] *Về hôn nhân*: Căn cứ vào lời trình bày của ông Nguyễn Khắc H1, căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn của UBND xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa (nay là UBND xã K, tỉnh Thanh Hoá) cấp ngày 29/12/2010 và Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất tích” số 02/2025/QĐST - DS ngày 07/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Thanh Hoá có đủ cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Khắc H1 và bà Bùi Thị H2 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Xét nguyện vọng xin ly hôn của ông Nguyễn Khắc H1 thấy rằng: Bà Phạm Thị H5 đã vắng mặt tại nơi cư trú từ năm 2016 đến nay không có tin tức gì và đã được Tòa án ra Quyết định tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án ly hôn, thấy rằng ông H1 đã có thời gian tìm kiếm, chờ đợi bà H5 từ năm 2016 đến nay không có tin tức gì. Nay ông H1 xác định tình cảm vợ chồng giữa ông và bà H5 không còn, hạnh phúc gia đình không có, nên ông H1 đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho ông H1 được ly hôn bà Bùi Thị H2.

Hội đồng xét xử xét thấy: Cuộc sống hôn nhân giữa ông Nguyễn Khắc H1 và bà Bùi Thị H2 đã thực sự tan vỡ, mục đích hôn nhân không đạt được. Nguyện vọng xin ly hôn của ông Nguyễn Khắc H1 là chính đáng. Vì vậy, áp dụng khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho ông Nguyễn Khắc H1 được ly hôn bà Bùi Thị H2 là phù hợp.

[3] *Về con chung*: Căn cứ vào giấy khai sinh (bản sao), lời trình bày của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở xác định ông Nguyễn Khắc H1 và bà Bùi Thị H2 có 01 con chung là cháu Nguyễn Thúy H4 – sinh ngày 16/6/2011 (giới tính: Nữ), cháu bị bệnh bại não, thuộc đối tượng là người khuyết tật nặng, đang được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng. Từ khi bà H2 bỏ nhà đi (năm 2016) đến nay ông H1 là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con. Xét nguyện vọng xin được nuôi con của ông H1 là phù hợp, đúng quy định của pháp luật. Mặt khác hiện nay bà Bùi Thị H2 đã bị Tòa án tuyên bố mất tích, nên chấp

nhận yêu cầu của ông H1 giao con chung Nguyễn Thúy H4 cho ông Nguyễn Khắc H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi đã khỏi bệnh, nếu con vẫn chưa khỏi bệnh, giao cho ông H1 tiếp tục nuôi dưỡng con cho đến khi cháu H4 khỏi bệnh hoặc khi có sự thay đổi khác. Chấp nhận sự tự nguyện của ông H1, không yêu cầu bà H2 cấp dưỡng nuôi con là phù hợp.

[4] *Về tài sản và công nợ*: Ông Nguyễn Khắc H1 không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết. Hội đồng xét xử không xét.

[5] *Về án phí*: Ông Nguyễn Khắc H1 phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 68, khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 2 Điều 56, các Điều 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 của nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho ông Nguyễn Khắc H1 được ly hôn bà Bùi Thị H2.

2. Về con chung:

2.1 Giao con chung là cháu Nguyễn Thúy H4 – sinh ngày 16/6/2011 (giới tính: Nữ), bị bệnh bại não, thuộc đối tượng là người khuyết tật nặng, đang được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng cho ông Nguyễn Khắc H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi đã khỏi bệnh, nếu con vẫn chưa khỏi bệnh, giao cho ông H1 tiếp tục nuôi dưỡng con cho đến khi cháu H4 khỏi bệnh hoặc khi có sự thay đổi khác.

2.2. Chấp nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Khắc H1 không yêu cầu bà Bùi Thị H2 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Nếu bà Bùi Thị H2 trở về thì bà được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở, ngăn cấm bà H2 thực hiện quyền này và có quyền xin thay đổi người nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Ông Nguyễn Khắc H1 phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông H1 đã nộp 300.000 theo biên lai thu tiền số 0003671, ngày 02/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Thanh Hóa. Ông Nguyễn Khắc H1 đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt các đương sự. Ông Nguyễn Khắc H1, bà Bùi Thị H2 được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND khu vực 7;
- UBND xã K;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ Tọa phiên tòa**

**Lê Thị Hương Giang**